

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH XÃ, BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Minh Tân)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Quyết định quyết toán		Lũy kế số vốn đã thanh toán từ khi khởi công đến hết năm 2025	KH đầu tư công năm 2026 theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 11/3/2026	Điều chỉnh KH đầu tư công năm 2026		KH đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Số dự án
			Số, ngày, tháng, năm	Giá trị	Số, ngày, tháng, năm	Giá trị			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7+8-9	11
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+G)			80,873.9	-	13,585.8	21,174.7	92,254.3	79,162.5	79,162.5	92,254.3	33
A	DỰ ÁN HOÀN THÀNH ĐÃ QUYẾT TOÁN			13,437.6	-	13,135.5	12,772.0	193.2	-	2.0	191.2	4
I	Ngành, lĩnh vực giáo dục			13,168.3		12,866.2	12,516.6	179.3	-	-	179.3	3
1	Xây dựng nhà đa năng trường Tiểu học xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Xã Minh Tân	237/QĐ-UBND ngày 10/7/2024	3,975.0	1059/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	3,846.2	3,717.0	21.4			21.4	1
2	XD 4 phòng học và 1 phòng chức năng trường Tiểu học xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Xã Minh Tân	4020/QĐ-UBND ngày 19/12/2019	3,497.0	2536/QĐ-UBND ngày 13/6/2025	3,437.0	3,319.0	55.4			55.4	1
3	Xây dựng nhà học chức năng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Xã Minh Tân	21/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	5,696.3	1519/QĐ-UBND ngày 30/12/2025	5,583.0	5,480.6	102.5			102.5	1
II	Ngành, lĩnh vực giao thông			269.3		269.3	255.4	13.9	-	2.0	11.9	1
1	Xử lý khẩn cấp đoạn sạt lở đường giao thông thuộc địa phận xã Minh Tân huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định	Xã Minh Tân	553/QĐ-UBND ngày 07/11/2024	269.3	806/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	269.3	255.4	13.9		2.0	11.9	1
B	DỰ ÁN HOÀN THÀNH CHƯA QUYẾT TOÁN			4,936.3	-	450.3	4,134.7	420.6	156.2	-	576.8	4
I	Ngành, lĩnh vực giáo dục			3,066.0	-	-	2,669.4	275.0	-	-	275.0	1
1	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học khu A xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Xã Minh Tân	95/QĐ-UBND ngày 16/7/2024	3,066.0			2,669.4	275.0			275.0	1
II	Ngành, lĩnh vực giao thông			1,165.0	-	-	935.3	-	156.2	-	156.2	1
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng, đắp áp trúc, nạo vét kênh mương các thôn xóm xã Cộng Hoà, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Xã Minh Tân	46/QĐ-UBND ngày 23/5/2025	1,165.0			935.3		156.2		156.2	1
III	Ngành, lĩnh vực phát thanh, truyền hình			480.0	-	450.3	360.0	90.3	-	-	90.3	1
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh và mua sắm bảng tin điện tử	Xã Minh Tân	70/QĐ-UBND, ngày 18/10/2024	480.0		450.3	360.0	90.3			90.3	1
IV	Ngành, lĩnh vực kinh tế khác			225.3	-	-	170.0	55.3	-	-	55.3	1
1	Chi phí lập quy hoạch chung XD xã Cộng Hoà	Xã Minh Tân		225.3			170.0	55.3			55.3	1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Quyết định quyết toán		Lũy kế số vốn đã thanh toán từ khi khởi công đến hết năm 2025	KH đầu tư công năm 2026 theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 11/3/2026	Điều chỉnh KH đầu tư công năm 2026		KH đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Số dự án
			Số, ngày, tháng, năm	Giá trị	Số, ngày, tháng, năm	Giá trị			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7+8-9	11
C	DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN (BAO GỒM CẢ DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP)			39,400.0	-	-	4,268.0	12,480.0	20,985.0	-	33,465.0	10
I	Ngành, lĩnh vực giáo dục			25,550.0	-	-	4,268.0	9,280.0	11,400.0	-	20,680.0	5
1	Xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường THCS Tân Khánh, xã Minh Tân	Xã Minh Tân	1049/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	6,000.0			-	6,000.0			6,000.0	1
2	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học khu B Minh Thuận và các hạng mục phụ trợ	Xã Minh Tân	1032/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	1,750.0			-	1,748.0			1,748.0	1
3	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học, sửa chữa hàng rào, nhà phân loại rác, lò đốt rác, biển chỉ dẫn đường giao thông xã Cộng Hòa	Xã Minh Tân	23/QĐ-UBND, ngày 17/3/2025	5,800.0			4,268.0	1,532.0			1,532.0	1
4	Xây dựng cổng, tường rào, sân bê tông và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Minh Tân	Xã Minh Tân	865/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	4,000.0					3,800.0		3,800.0	1
5	Xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Minh Thuận (khu B - thôn Phú Cốc)	Xã Minh Tân	866/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	8,000.0					7,600.0		7,600.0	1
II	Ngành, lĩnh vực giao thông			9,500.0	-	-	-	500.0	8,100.0	-	8,600.0	3
1	Cải tạo, nâng cấp đường Cầu Tre đi Kênh Đào	Xã Minh Tân	1033/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	500.0			-	500.0			500.0	1
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thôn Chiểu đi thôn Hạ	Xã Minh Tân	837/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	2,000.0					1,800.0		1,800.0	1
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Ao nhà thờ Đồng Đất, thôn Đồng Đất đến Kênh B16 Đường Hiền Khánh - Tân Khánh	Xã Minh Tân	843/QĐ-UBND ngày 18/5/2026	7,000.0					6,300.0		6,300.0	1
III	Ngành, lĩnh vực hoạt động quản lý nhà nước			2,700.0	-	-	-	2,700.0	-	-	2,700.0	1
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và các hạng mục phụ trợ	Xã Minh Tân	1050/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	2,700.0			-	2,700.0			2,700.0	1
IV	Ngành, lĩnh vực y tế			1,650.0	-	-	-	-	1,485.0	-	1,485.0	1
1	Xây dựng cổng, tường rào và các hạng mục phụ trợ trạm y tế xã Minh Tân (điểm trạm tại thôn Bàn Kết)	Xã Minh Tân	833/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	1,650.0					1,485.0		1,485.0	1
D	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ			23,100.0	-	-	-	-	-	-	-	4
I	Ngành, lĩnh vực giáo dục			20,500.0	-	-	-	-	-	-	-	3

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Quyết định quyết toán		Lũy kế số vốn đã thanh toán từ khi khởi công đến hết năm 2025	KH đầu tư công năm 2026 theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 11/3/2026	Điều chỉnh KH đầu tư công năm 2026		KH đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Số dự án
			Số, ngày, tháng, năm	Giá trị	Số, ngày, tháng, năm	Giá trị			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7+8-9	11
1	Xây dựng nhà hiệu bộ, cải tạo lớp học và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Minh Tân (điểm trường Cộng Hoà), xã Minh Tân, tỉnh Ninh Bình	Xã Minh Tân	578/QĐ-UBND ngày 25/3/2026	8,500.0							-	1
2	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng, xây dựng nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Cộng Hoà, xã Minh Tân, tỉnh Ninh Bình	Xã Minh Tân	660/QĐ-UBND ngày 30/3/2026	4,000.0							-	1
3	Xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Tân Khánh	Xã Minh Tân	429/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	8,000.0							-	1
II	Ngành, lĩnh vực đảm bảo xã hội			2,600.0	-	-	-	-	-	-	-	1
1	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang Liệt sỹ Cộng Hòa	Xã Minh Tân	657/QĐ-UBND ngày 30/3/2026	2,600.0							-	1
E	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ			-	-	-	-	79,160.5	-	79,160.5	-	11
I	Ngành, lĩnh vực giáo dục			-	-	-	-	-	-	-	-	1
1	Xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường THCS Tân Khánh (Giai đoạn 2)	Xã Minh Tân									-	1
II	Ngành, lĩnh vực giao thông			-	-	-	-	-	-	-	-	6
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ trường Tiểu học Cộng Hòa xã Minh Tân đến thôn Châu Bạc Thập, tỉnh Ninh Bình	Xã Minh Tân									-	1
2	Xây dựng tuyến đường giao thông thôn Bối La Vây	Xã Minh Tân									-	1
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục thôn Vân, thôn Thông Khê; xây dựng các hạng mục phụ trợ trường THCS và trường Mầm non Minh Tân xã Minh Tân	Xã Minh Tân										1
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thôn Phú Thôn đi thôn Hạ Xá xã Minh Tân	Xã Minh Tân										1
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường khu giãn dân Bờ đồng và đường trục thôn Hướng Nghĩa xã Minh Tân	Xã Minh Tân										1
6	Cải tạo, nâng cấp nền sân chợ Bạch, đường trục thôn Bạch xã Minh Tân	Xã Minh Tân										1
III	Ngành, lĩnh vực hoạt động quản lý nhà nước			-	-	-	-	-	-	-	-	2
1	Cải tạo phòng làm việc và các hạng mục phụ trợ khác trụ sở Đảng uỷ xã Minh Tân (giai đoạn 2)	Xã Minh Tân									-	1
2	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc, xây mới nhà để xe và các hạng mục phụ trợ khác trụ sở UBND xã Minh Tân	Xã Minh Tân									-	1
IV	Ngành, lĩnh vực đảm bảo xã hội			-	-	-	-	-	-	-	-	1

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		4 Quyết định quyết toán		Lũy kế số vốn đã thanh toán từ khi khởi công đến hết năm 2025	KH đầu tư công năm 2026 theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 11/3/2026	Điều chỉnh KH đầu tư công năm 2026		KH đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Số dự án
			Số, ngày, tháng, năm	Giá trị	Số, ngày, tháng, năm	Giá trị			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10=7+8-9</i>	<i>11</i>
1	Cải tạo, sửa chữa Nghĩa trang Liệt sĩ Minh Thuận xã Minh Tân	Xã Minh Tân										1
V	Ngành, lĩnh vực hoạt động kinh tế khác			-		-		-		-		1
1	Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Minh Tân, tỉnh Ninh Bình	Xã Minh Tân										1
G	SỐ VỐN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ ĐỂ BỔ TRÍ VỐN CHO CÁC DỰ ÁN HIỆN NAY ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NHƯNG DỰ KIẾN TRONG NĂM SẼ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ HOẶC BỔ SUNG VỐN CHO CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP CẦN ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN								58,021.3		58,021.3	